

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024-2025 -Lần 1

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Nguyên lý kế toán		
Mã học phần:	71ACCT20014	Số tín chỉ:	4
Mã nhóm lớp học phần:	241_71ACCT20014_01		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	90	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	☒ Có SV chỉ sử dụng tài liệu giấy	☐ Không	

Giảng viên nộp đề thi, đáp án bao gồm cả **Lần 1 và Lần 2 trước ngày 17/11/2024.**

Cách thức nộp bài phần tự luận (Giảng viên ghi rõ yêu cầu):

Gợi ý:

- SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi;
- Upload file bài làm (word, excel, pdf...);
- Upload hình ảnh bài làm (chỉ những trường hợp vẽ biểu đồ, công thức tính toán đặc biệt).

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:
+ **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1
+ **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1_Mã đề (**Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi**).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (**nén lại và đặt mật khẩu file nén**) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhật Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Vận dụng kiến thức tổng quan kế toán xử lý các tình huống có liên quan	Trắc nghiệm	30%	Câu 1,2,3,4, 5, 6,7,8,9,10	3	PI1.2
CLO 2	Vận dụng qui luật Nợ - Có để xác định sự biến động của các đối tượng kế toán trong từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh	Tự luận	40%	Câu tự luận	4	PI2.2
CLO 3	Thực hiện từng bước của chu trình kế toán đối với những nghiệp vụ kinh tế giản đơn	Tự luận	30%	Câu tự luận	3	PI8.2

III. Nội dung câu hỏi thi

Ví dụ:

PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 điểm) - bao gồm 10 câu, mỗi câu 0.3 điểm

Câu 1 -CLO1

Theo phương trình kế toán mở rộng, một khoản chi phí được ghi nhận tăng sẽ làm cho:

- A. Một khoản nợ phải trả tăng lên
- B. Một khoản nợ phải trả giảm lên
- C. Một khoản tài sản tăng lên
- D. Một khoản doanh thu giảm xuống

ANSWER: A

Câu 2 -CLO1

Nghiệp vụ kinh tế nào sau đây làm phát sinh tăng một khoản nợ phải trả trong doanh nghiệp?

- A. Nhận được tiền thuê mặt bằng của khách hàng trả trước 12 tháng.
- B. Thanh toán tiền hàng còn nợ tháng trước cho người bán.
- C. Mua hàng hóa đã thanh toán ngay bằng tiền tạm ứng
- D. Trả tiền ngay cho phần dịch vụ vừa mới được sử dụng

ANSWER: A

Câu 3 -CLO1

Trong năm N, công ty trả trước tiền thuê văn phòng 24 tháng với tổng số tiền 480.000.000 đồng (từ ngày 1/5/N đến hết ngày 31/12/N+1, giá thuê 20.000.000 đồng/tháng). Tuy nhiên, kế toán chỉ ghi nhận chi phí năm N là 160.000.000 đồng. Vậy theo GAAP, kế toán công ty A đang tuân thủ hay vi phạm nguyên tắc/giả định nào?

- A. Tuân thủ nguyên tắc phù hợp
- B. Vi phạm nguyên tắc giá gốc
- C. Tuân thủ nguyên tắc thận trọng
- D. Vi phạm nguyên tắc khách quan

ANSWER: A

Câu 4 -CLO1

Việc tính toán số dư cuối kỳ sẽ không áp dụng đối với tài khoản kế toán nào sau đây?

- A. Xác định kết quả kinh doanh
- B. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
- C. Doanh thu chưa thực hiện
- D. Chi phí trả trước

ANSWER: A

Câu 5 -CLO1

Giả sử các doanh nghiệp sau đều áp dụng kỳ kế toán tháng, trường hợp nào sau đây làm phát sinh bút toán điều chỉnh “Doanh thu chưa thực hiện” vào cuối kỳ?

- A. Công ty Viettel thu trước 12 tháng tiền cung cấp dịch vụ internet cho khách hàng

- B. Công ty ĐMX hoàn tất dịch vụ sửa chữa máy lạnh nhưng chưa thu tiền
- C. Công ty Novaland cho thuê văn phòng trong 1 năm và tiền sẽ thu khi hết hạn hợp đồng
- D. Công ty CSV cung cấp dịch vụ vệ sinh và tiền sẽ thu vào cuối mỗi tháng

ANSWER: A

Câu 6 -CLO1

Chi tiền thanh toán cho một hóa đơn dịch vụ quảng cáo tháng trước sẽ làm cho:

- A. Nợ phải trả giảm, tài sản giảm
- B. Chi phí tăng, tài sản giảm
- C. Chi phí tăng, nợ phải trả tăng
- D. Nợ phải trả tăng, tài sản giảm

ANSWER: A

Câu 7 -CLO1

Phát biểu nào sau đây là SAI?

- A. Tất cả tài khoản thường xuyên đều không có mối liên hệ với tài khoản tạm thời nên cuối kỳ kế toán có thể thực hiện khóa sổ 2 loại tài khoản này hoàn toàn độc lập với nhau
- B. Kế toán khóa sổ tài khoản 521 bằng cách kết chuyển qua tài khoản 511 nhằm mục đích xác định doanh thu thuần phát sinh trong kỳ
- C. Sau khi khóa sổ tài khoản tạm thời, các tài khoản doanh thu, chi phí kinh doanh, Xác định kết quả kinh doanh sẽ không còn số dư cuối kỳ
- D. Khi khóa sổ tài khoản thường xuyên, kế toán tiến hành tính số dư cuối kỳ của các loại tài khoản tài sản, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu.

ANSWER: A

Câu 8 -CLO1

Giá gốc của lô hàng hóa mua nhập kho sẽ không được giảm trừ trong trường hợp:

- A. Doanh nghiệp được hưởng chiết khấu do trả tiền sớm cho người bán
- B. Doanh nghiệp trả lại một số sản phẩm bị lỗi cho người bán
- C. Doanh nghiệp được người bán giảm giá do có một vài sản phẩm lỗi
- D. Doanh nghiệp nhận được hóa đơn chiết khấu từ người bán do mua với số lượng nhiều

ANSWER: A

Câu 9-CLO1

Bảng cân đối kế toán tại ngày 30/11/N cho thấy chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” của công ty A là 2.500.000.000 đồng. Tình hình kinh doanh trong tháng 12/N của A như sau: tổng doanh thu bán hàng là 600.000.000 đồng, trong đó chỉ mới thu được $\frac{1}{2}$ bằng chuyển khoản còn lại cho khách hàng nợ; tổng chi phí kinh doanh là 360.000.000 đồng. Vậy chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán cuối tháng 12/N của công ty A bằng bao nhiêu?

- A. 2.740.000.000 đồng
- B. 240.000.000 đồng
- C. 2.440.000.000 đồng
- D. 2.500.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu 10 -CLO1

Công ty A mua một lô hàng hóa gồm 200 sản phẩm với giá niêm yết 250.000 đồng/sản phẩm. Khoản giảm giá do có 1 số mặt hàng bị lỗi bao bì là 2.000.000 đồng. Chi phí vận chuyển lô hàng hóa về nhập kho đã thanh toán bằng tiền mặt là 1.000.000 đồng. Tổng giá trị nhập kho của lô hàng hóa này là bao nhiêu?

- A. 49.000.000 đồng
- B. 48.000.000 đồng
- C. 50.000.000 đồng
- D. 53.000.000 đồng

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (7 điểm)**Câu TL-CLO2 & CLO3**

Công ty ABC chuyên nhập khẩu và phân phối máy lạnh Sharp. Đồng thời, công ty cũng cung cấp dịch vụ lắp đặt máy lạnh cho khách hàng. Một số tài liệu có liên quan của công ty trước kỳ kế toán tháng 12/N như sau:

Tài liệu 1: Các chính sách kế toán hiện hành

- Kỳ kế toán tháng;
- Quản lý hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên;
- Tính giá hàng xuất kho theo phương pháp Nhập trước – Xuất trước (FIFO);
- Trích khấu hao tài sản cố định theo phương pháp đường thẳng;

Tài liệu 2: Tình hình tài chính tại ngày 1/12/N

Tài khoản	Số dư (đồng)	Ghi chú
Tiền mặt	91.000.000	
Tiền gửi ngân hàng	2.500.000.000	
Hàng hóa	85.000.000	<i>Chi tiết 10 máy lạnh Sharp đơn giá 8.500.000 đồng/máy</i>
Công cụ dụng cụ	9.000.000	<i>Văn phòng phẩm</i>
Tài sản cố định hữu hình	720.000.000	<i>Xe tải giao hàng có thời gian sử dụng ước tính 10 năm, bắt đầu sử dụng từ ngày 1/12/N-3</i>
Hao mòn tài sản cố định	216.000.000	
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	3.000.000.000	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	189.000.000	

Nghiệp vụ kinh tế phát sinh tháng 12/N

Ngày 1: xuất $\frac{1}{2}$ số văn phòng phẩm ra sử dụng tại cửa hàng, thời gian phân bổ hợp lý của số văn phòng phẩm này là 4 tháng bắt đầu từ tháng này.

Ngày 6: mua một lô hàng hóa gồm 25 máy lạnh Sharp với đơn giá 9.200.000 đồng/máy, hàng đã nhập kho đủ, tiền hàng chưa thanh toán.

Ngày 10: xuất bán 25 máy lạnh Sharp cho công ty DTL với đơn giá bán 15.000.000 đồng/máy, đã thu đủ bằng chuyển khoản.

Ngày 18: chuyển khoản thanh toán hết tiền hàng mua ngày 6/12/N.

Ngày 28: chuyển khoản thanh toán lương tháng 12/N cho nhân viên bán hàng là 24.000.000 đồng và cho bộ phận văn phòng là 46.000.000 đồng.

Ngày 30: nhận được hóa đơn dịch vụ tháng 12/N nhưng chưa thanh toán, bao gồm: tiền điện 6.000.000 đồng, nước 3.000.000 đồng và Internet 3.000.000 đồng; kế toán phân bổ 1 nửa chi phí cho cửa hàng, còn lại cho bộ phận văn phòng.

Yêu cầu:

- Ghi sổ nhật ký (định khoản) nghiệp vụ phát sinh trong tháng 12/N **(3.5 điểm)**
- Thực hiện bút toán điều chỉnh để trích khấu hao tài sản cố định (xe tải giao hàng) và phân bổ công cụ dụng cụ (máy hút bụi) sử dụng cho kỳ kế toán tháng 12/N **(1 điểm)**

(iii) Thực hiện bút toán khóa sổ vào cuối tháng 12/N **(1.5 điểm)**

(iv) Lập Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tháng 12/N tại công ty ABC theo mẫu bên dưới, biết công ty đang trong giai đoạn được miễn thuế TNDN **(1 điểm)**

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CÔNG TY ABC KỲ: THÁNG 12 NĂM N Đơn vị tính: VNĐ	
<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Số tiền</i>
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	
3. <i>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	
4. Giá vốn hàng bán	
5. Lợi nhuận gộp	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	-
7. Chi phí tài chính	-
8. <i>Lợi nhuận tài chính</i>	-
9. Chi phí bán hàng	
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	
11. <i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</i>	
12. Thu nhập khác	-
13. Chi phí khác	-
14. <i>Lợi nhuận khác</i>	-
15. <i>Lợi nhuận kế toán trước thuế</i>	
16. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-
17. Lợi nhuận ròng sau thuế	

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		3.0	
Câu 1 đến câu 10	Đáp án A	0.3 điểm/câu	
II. Tự luận (Random 1 trong 2 câu)		7.0	
Câu TL1	(i) Định khoản Ngày 1:	0.5	

Nợ TK 242	4.500.000		
Có TK 153	4.500.000	0.5	
Ngày 6:			
Nợ TK 156	230.000.000	0.5	
Có TK 331	230.000.000		
Ngày 10:		0.5	
Nợ TK 632	223.000.000		
Có TK 156	223.000.000		
(=8.500.000 x 10+ 9.200.000 x 15)		0.5	
Nợ TK 112	375.000.000		
Có TK 511	375.000.000	0.5	
(=15.000.000 x 25)			
Ngày 18:			
Nợ TK 331	230.000.000	0.5	
Có TK 112	230.000.000		
Ngày 28:		0.5	
Nợ TK 641	24.000.000		
Nợ TK 642	46.000.000		
Có TK 112	70.000.000	0.5	
Ngày 30:			
Nợ TK 641	6.000.000		
Nợ TK 642	6.000.000	0.5	
Có TK 331	12.000.000		
(ii) Bút toán điều chỉnh		0.5	
(Đ1) Phân bổ CCDC			
Nợ TK 641	1.500.000		
Có TK 242	1.500.000	0.5	
(=4.500.000/3 kỳ)			
(Đ2) Khấu hao tài sản cố định		1.0	
Nợ TK 641	6.000.000		

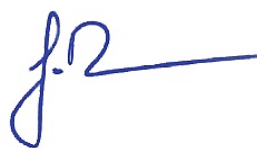
	Có TK 214	6.000.000		
	(iii) Khóa sổ			
	(K1) Nợ TK 511	375.000.000		
	Có TK 911	375.000.000		
	(K2) Nợ TK 911	312.500.000		
	Có TK 632	223.000.000		
	Có TK 641	37.500.000		
	Có TK 642	52.000.000		
	(K3) Nợ TK 911	62.500.000		
	Có TK 421	62.500.000		
	(iv) Báo cáo kết quả kinh doanh (0.1 điểm/chỉ tiêu)			
	Chỉ tiêu (1) 375.000.000; (2) 0; (3) 375.000.000;			
	(4) 223.000.000; (5) 152.000.000; (9) 37.500.000;			
	(10) 52.000.000; (11) 62.500.000; (15) 62.500.000;			
	(17) 62.500.000			
	Điểm tổng		10.0	

Người duyệt đề

TS. Mai Bình Dương

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 11 năm 2024

Giảng viên ra đề



ThS. Phan Minh Nguyệt